

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập**

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 185/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập như sau:

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí Ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình và quy định việc hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước cho các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội được giao thực hiện các hoạt động trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập đáp ứng các điều kiện được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nạn nhân bạo lực gia đình là người đã hoặc đang bị một hoặc nhiều hành vi bạo lực được quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình do thành viên gia đình gây ra (thành viên gia đình gồm: vợ/chồng; ông, bà nội; ông, bà ngoại; bố mẹ đẻ; bố mẹ vợ, bố mẹ chồng; bố mẹ nuôi, bố mẹ kế; con đẻ, con nuôi, con của vợ, con của chồng, con dâu, con rể; cháu của ông bà nội, cháu của ông bà ngoại; anh, chị em cùng cha mẹ, cùng mẹ khác cha, cùng cha khác mẹ, anh em rể, chị em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha).

2. Người được tiếp nhận vào cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình là nạn nhân bạo lực gia đình (là nạn nhân của các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình) đã hoặc đang bị tổn hại hoặc có nguy cơ bị tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tâm lý.

3. Người được tiếp nhận vào cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm: nạn nhân bạo lực gia đình; người có hành vi bạo lực gia đình, người nghiện rượu, bia, ma túy, đánh bạc, người chuẩn bị kết hôn, người bị tổn hại hoặc có nguy cơ tổn hại đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tâm lý do hành vi bạo lực gia đình và những người khác có nhu cầu được tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Hàng năm, Nhà nước bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương và cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cấp ngân sách ở địa phương.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

### **CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHI CHO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

#### **Điều 5. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng để nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Đối tượng đào tạo bao gồm: Cán bộ, viên chức, nhân viên hoặc cộng tác viên làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại các xã, phường, thị trấn; cơ sở tư vấn, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cán bộ văn hóa - xã hội và cán bộ các tổ chức Hội đoàn thể cấp xã có đủ sức khỏe, có nhu cầu đào tạo về công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2. Chi thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Chi công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); xây dựng và vận hành trang website; xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện theo hình thức đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước; đặt hàng theo quy định hoặc ký kết hợp đồng giữa cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng;

b) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo Thông tư số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính -

Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Chi hợp tác quốc tế: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; chi công tác nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước; theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

4. Chi điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về bạo lực gia đình để lập kế hoạch phục vụ yêu cầu công tác chỉ đạo, quản lý Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn quản lý kinh phí chi các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

5. Chi tập huấn, triển khai nhiệm vụ, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung hoạt động của công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Chi khen thưởng trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ thi đua, khen thưởng của Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

7. Chi hoàn trả thiệt hại cho người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản trong trường hợp người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại.

8. Chi các hoạt động quản lý công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại các khu dân cư:

a) Chi hỗ trợ địa chỉ tin cậy tại cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn công nhận và có danh sách công bố rộng rãi trong địa bàn;

- Chi hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình tạm lánh tại địa chỉ tin cậy tại cộng đồng mức hỗ trợ tối đa 40.000 đồng/người/ngày đối với địa bàn nông thôn và 50.000 đồng/ngày đối với địa bàn thành thị nhưng không quá 03 ngày/lần tạm lánh.

- Chi hỗ trợ thuốc và các loại bông, băng, thuốc sát trùng đặt tại địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/năm.

b) Chi hỗ trợ tiền chè, nước hộp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình tại cộng đồng dân cư và chi hòa giải trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình; chi hỗ trợ hoạt động của các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, chi tổ chức ngày Gia đình Việt Nam, biểu dương các cá nhân, khu dân cư có thành tích thực hiện tốt các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; chi thu thập thông tin vụ việc bạo lực gia đình: Mức hỗ trợ do Ủy ban Nhân dân cấp xã quyết định từ ngân sách xã, không quá 2.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

9. Chi hoạt động của các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình công lập (thực hiện cơ chế tài chính quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ- CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công). Chi hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập (được quy định cụ thể tại mục 2, chương II Thông tư này).

10. Các nội dung chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở trung ương và địa phương.

#### **Điều 6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình**

Hàng năm cùng với việc xây dựng dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước, trên cơ sở khối lượng công việc cần thiết triển khai thực hiện và các nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư này, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở trung ương và địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung chi hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí vào dự toán Ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện các nội dung chi quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

## Mục 2

### **CHI HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC CƠ SỞ HỖ TRỢ NẠN NHÂN BẠO LỰC GIA ĐÌNH, CƠ SỞ TƯ VẤN VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH NGOÀI CÔNG LẬP**

**Điều 7. Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập được hỗ trợ kinh phí**

1. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập được thành lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/03/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập được Nhà nước hỗ trợ kinh phí trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở được thành lập tại địa bàn có nhiều nạn nhân bạo lực gia đình theo xác định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Cơ sở được thành lập ở vùng sâu, vùng xa (là những vùng có đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 hướng dẫn chế độ phụ cấp khu vực do Bộ Nội Vụ - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban Dân tộc ban hành), vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn căn cứ vào quy mô, hiệu quả hoạt động, số lượng đối tượng được trợ giúp của năm trước liền kề của các cơ sở trên địa bàn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này để đề xuất danh mục các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí.

#### **Điều 8. Nguyên tắc hỗ trợ kinh phí**

Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình ngoài công lập, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí căn cứ vào số đối tượng được cơ sở trợ giúp.

Đối tượng được trợ giúp tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình ngoài công lập làm căn cứ xác định mức kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước là các

nạn nhân bạo lực gia đình được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư này có giấy tờ tùy thân (Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu) theo quy định của pháp luật và giấy giới thiệu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú; trong trường hợp khẩn cấp thì chậm nhất sau 03 ngày khi được cơ sở tiếp nhận, nuôi dưỡng, nạn nhân phải có giấy giới thiệu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

### **Điều 9. Mức hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ cho cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình ngoài công lập:

Trên cơ sở đề xuất của cơ quan chuyên môn, hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ một phần kinh phí để chi tiền ăn, mua sắm vật dụng cá nhân thiết yếu và khám, chữa bệnh thông thường cho các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp trong thời gian đối tượng lưu trú tại cơ sở. Mức hỗ trợ kinh phí cho cơ sở tối đa 300.000 đồng/nạn nhân bạo lực gia đình được cơ sở hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ cho cơ sở hỗ trợ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập:

Trên cơ sở đề xuất của cơ quan chuyên môn, hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện tư vấn cho nạn nhân bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình. Mức hỗ trợ kinh phí cho cơ sở tối đa là 30.000 đồng/đối tượng được cơ sở tư vấn.

3. Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này hàng năm được cơ quan quản lý Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

Chi phí cho đào tạo, tập huấn cho học viên từ các cơ sở được quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này do cơ quan triệu tập chi trả theo quy định tài chính hiện hành.

### **Điều 10. Lập dự toán, cấp phát và quyết toán ngân sách Nhà nước chi hỗ trợ**

1. Hàng năm cùng với việc xây dựng dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước, cơ quan chuyên môn (được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ đề xuất danh mục và mức hỗ trợ cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình và cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập) xây dựng dự toán kinh phí thực hiện việc hỗ trợ gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ.

2. Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở theo quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành. Chứng từ thanh quyết toán kinh phí Ngân sách Nhà nước hỗ trợ bao gồm: Quyết định danh mục cơ sở được hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, bản tổng hợp danh sách nạn nhân, người được tư vấn của cơ sở hỗ trợ có xác nhận của cơ quan chuyên môn và các chứng từ khác có liên quan.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2011.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Huỳnh Vĩnh Ái**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ TÀI CHÍNH**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Minh**

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW, Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở VH,TT&DL, Sở Tài chính các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm P.luật-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website BTC- Bộ VH,TT&DL;
- Các đơn vị thuộc BTC, Bộ VH,TT&DL;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ VH,TT&DL.